

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/DS-ST

Ngày: 21 - 8 - 2020

V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Ông Thái Công Sét.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện phú t.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phú t tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện phú t, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST - DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐST-DS ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thùy M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 127, Đường Hải Thượng Lãn Ông, ấp Thượng 2, thị trấn Phú M, huyện phú t, tỉnh An G.

-Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983.

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp Cái Tắc, thị trấn Phú M, huyện phú t, tỉnh An G.

(Bà M có mặt, Ông Đ, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa nguyên đơn Bà Trần Thùy M trình bày:

Vì là chỗ hàng xóm nên ngày 14/10/2018 nhằm ngày 06/9/2018(al) Ông Trần Văn Đ có vay của Bà M số tiền 1.000.000 đồng hứa thanh toán tiền vay vào ngày 15/9/2018(al). Khi vay không thỏa thuận lãi nhưng có làm biên nhận nợ. Mục đích vay tiêu dùng, biên nhận nợ chỉ có một mình Ông Đ ký tên và ghi họ tên.

Ngày 06/01/2019 Ông Đ lại tiếp tục vay thêm 4.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, hứa trong vòng một tháng sẽ trả nhưng vẫn không thực hiện, khi vay thì Ông Đ nói để xoay sở công việc trong gia đình, trong biên nhận vay số tiền 4.000.000 đồng có chữ ký tên và ghi họ tên người bảo lãnh là ông Trần Phước Ng có địa chỉ ấp Thượng III, thị trấn Phú M, huyện phú t, tỉnh An G.

Ngày 15/01/2019 Ông Đ vay thêm số tiền 1.300.000 đồng, có làm biên nhận, biên nhận nợ chỉ một mình Ông Đ ký tên và ghi họ tên.

Ngày 21/02/2019 Ông Trần Văn Đ và Bà Huỳnh Thị C tiếp tục vay thêm 15.000.000 đồng, hứa trong vòng một tháng sẽ trả lại nhưng vẫn không thực hiện, có làm biên nhận nợ và có thể chấp 01 giấy đăng ký xe mô tô do Bà Huỳnh Thị C đứng tên. Biên nhận ngày 21/02/2019 có chữ ký tên, chữ ghi họ và tên, dấu vân tay của Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C. Tổng cộng số tiền của bốn biên nhận nợ là 21.300.000 đồng.

Sau khi vay thì Ông Đ, bà C có trả dần cho Mỵ được 4.000.000 đồng của biên nhận ngày 06/01/2019, trong biên nhận ngày 06/01/2019 có chữ ký tên của người bảo lãnh là ông Trần Phước Ng nhưng lúc nhận tiền là Ông Đ nhận, 04 triệu đồng của biên nhận ngày 06/01/2019 đã trả xong nên Bà M không yêu cầu ông Nguyễn trả thay Ông Đ số tiền này.

Nay nguyên đơn Bà M yêu cầu Ông Trần Văn Đ và Bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả cho bà 17.300.000 đồng tiền vốn của ba biên nhận còn lại, không yêu cầu tính lãi. Khi nào Ông Đ, bà C trả cho bà đủ số tiền trên bà trả lại bản gốc giấy đăng ký xe mô tô do bà C đứng tên.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được anh Hồ Văn Út - Phó ấp Cái Tắc cho biết Ông Đ, bà C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Cái Tắc, thị trấn Phú M, huyện phú t, tỉnh An G. Ông Đ, bà C là vợ chồng, hiện tại ông, bà đi làm ăn xa lâu lâu mới về nhà một lần, nhà đóng cửa không có ai ở nhà, để nhận thay thông báo hay quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C trả tiền vốn vay còn lại 17.300.000

đồng cho Bà Trần Thùy M. Bà M có nghĩa vụ trả lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 67K1– 398.88 cho Ông Đ, bà C sau khi Ông Đ, bà C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thẩm quyền: Bà Trần Thùy M tranh chấp với Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C về số tiền vay 17.300.000 đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Ông Đ, bà C cư trú tại ấp Cái Tắc, thị trấn Phú M, huyện phú t, tỉnh An G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện phú t theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đ, bà C là bị đơn, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung:

Bà Trần Thùy M yêu cầu Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C trả số tiền vay còn lại 17.300.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà M nên xem như bị đơn Ông Đ, bà C từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ thu thập được.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận nợ ngày 15/01/2019; biên nhận ngày 06/01/2019; biên nhận ngày 14/01/2018 nhằm ngày 06/9/2018 al và biên nhận ngày 21/02/2019 có chữ ký tên, ghi họ tên và dấu vân tay của Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C, ông bà lại là vợ chồng những lần vay tiền của My Ông Đ có nói để xoay sở công việc trong gia đình nên có cơ sở xác định Ông Đ, bà C có vay của Bà M số tiền 17.300.000đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà C, Ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả lại số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà M là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông Đ và bà C cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thùy M.

Buộc Ông Trần Văn Đ và Bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Trần Thùy M số tiền vay 17.300.000đồng(Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày Bà M có đơn yêu cầu thi hành án, Ông Đ và bà C không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Khi Ông Trần Văn Đ, Bà Huỳnh Thị C trả hết số tiền trên thì Bà Trần Thùy M có trách nhiệm trả lại Ông Đ, bà C 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy bản gốc có số 012088 do Bà Huỳnh Thị C đứng tên nhãn hiệu xe Honda Future biển số đăng ký 67K1 -398.88 đăng ký lần đầu năm 2016.

Ông Đ và bà C cùng phải chịu 865.000đồng (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thùy M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Bà M tiền tạm ứng án phí 450.000đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006772 ngày 19/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN PHÚ T.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ và bà C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN PHÚ T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo